

Các văn bản đã ban hành

PHỦ THỦ TƯỚNG

THÔNG TƯ số 470-TTg ngày 8-12-1961 về việc các ngành phục vụ sản xuất nông nghiệp đông xuân và năm 1962

Ngày 23 tháng 11 năm 1961, Thường vụ Hội đồng Chính phủ đã họp với các Bộ Nông nghiệp, Thủy lợi, Công nghiệp nặng, Công nghiệp nhẹ, Nội thương, Ngoại thương để kiểm điểm tình hình các ngành phục vụ sản xuất nông nghiệp trong đông xuân và năm 1962. Sau khi nghe Văn phòng Nông nghiệp Phủ Thủ tướng báo cáo tình hình chuẩn bị về mọi mặt: nước, phân, giống, nông cụ, sức kéo, phòng trừ sâu bệnh, Hội nghị Thường vụ Hội đồng Chính phủ nhận định năm nay bước vào đông xuân các ngành, các địa phương đều đã có nhiều cố gắng, công tác lãnh đạo tiến bộ hơn trước, các biện pháp được đề ra sớm hơn và cụ thể hơn. Tuy nhiên đây mới chỉ là bước đầu, việc thực hiện kế hoạch sản xuất đông xuân cũng như kế hoạch sản xuất 1962 còn nhiều khó khăn, đòi hỏi ở các ngành, các cấp, nhiều cố gắng hơn nữa mới bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ.

Hội nghị thường vụ Hội đồng Chính phủ đã thông qua bản báo cáo do Văn phòng Nông nghiệp trình bày⁽¹⁾ đề Bộ Nông nghiệp và các ngành có liên quan căn cứ vào đây, phối hợp chặt chẽ, có biện pháp mau chóng khắc phục những khó khăn trở ngại còn tồn tại như trong các vấn đề sản xuất phân bón, nông cụ, thuốc trừ sâu, chuẩn bị giống v.v và hướng dẫn, giúp đỡ các địa phương xúc tiến mọi mặt công tác.

Các biện pháp nêu trong báo cáo đều rất quan trọng. Tuy nhiên Hội nghị thường vụ Hội đồng Chính phủ thấy cần nhấn mạnh thêm mấy điểm sau đây, các ngành cần đặc biệt chú trọng.

1. Vấn đề *giống*: Nếu chúng ta giải quyết được tốt, thì chỉ riêng phần này cũng đã đẩy được sản xuất lên nhiều. Đây là vấn đề lâu dài, cần phải phấn đấu bền bỉ, tiến tới sau này có thể thay đổi hẳn giống. Công việc này đòi hỏi Bộ Nông nghiệp phải có cố gắng rất lớn, tích cực trong việc chọn lọc, nhân giống, lai tạo giống, như một số giống mới của học viên đã tạo được. Nếu ta làm có kế hoạch, một cách khẩn trương, liên tục, bền bỉ, trong ít năm chúng ta sẽ thu được kết quả tốt.

2. Vấn đề *nông cụ cải tiến*: Đây cũng là vấn đề có tính cách lâu dài và cơ bản; cơ sở kỹ thuật nông nghiệp là ở đây, nhưng chúng ta tiến rất chậm về mặt này, kiểu mẫu xác nhận chậm, phổ biến chậm. Cần thấy trong lai cơ sở kỹ thuật nông nghiệp của ta là nông cụ cải tiến, tiến lên nữa cơ giới, cơ giới. Nhưng làm chậm chủ yếu là trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp vì nhiệm vụ của Bộ là chỉ đạo kỹ thuật. Bộ phải đề ra yêu cầu kiểu mẫu, kế hoạch phổ biến. Ngành

Công nghiệp có trách nhiệm tổ chức sản xuất tốt để phục vụ và phải làm công việc này trước tiên. Vì vấn đề cải tiến nông cụ rất quan trọng nên Bộ Nông nghiệp phải khẩn trương chủ động, phối hợp các ngành để đẩy mạnh công tác này. Trước mắt Bộ Nông nghiệp cần phối hợp với Bộ Công nghiệp thống nhất ý kiến về các mẫu nông cụ và chuẩn bị gấp ngay kế hoạch đầy đủ về sản xuất nông cụ cải tiến, có phân công phân nhiệm giữa các ngành có liên quan, giữa trung ương và địa phương có biện pháp giải quyết các khó khăn như về cung cấp nguyên vật liệu, phân phối tiêu thụ v.v...

3. Vấn đề *phòng trừ sâu bệnh*: Cần nhắc thêm là vì về vấn đề này ta còn lo đến ít quá, và càng ngày ta càng thấy tác hại rất lớn của sâu bệnh hàng năm làm giảm sút năng suất, sản lượng khá nhiều, cần phải đẩy mạnh công tác này tiến kịp các mặt khác trong các biện pháp bảo đảm sản xuất nông nghiệp, không thể để chậm.

4. Về *sản xuất đông xuân*: Càng ngày ta càng thấy rõ tầm quan trọng của nó và càng thấy có nhiều khó khăn và nhìn rộng ra về sản xuất lương thực, đạt cho được mục tiêu đề ra 9 triệu—9 triệu 5 tấn không phải là việc dễ, nhưng nhất thiết phải làm được nếu không thì còn khó khăn hơn. Vì vậy cần phải động viên mạnh mẽ thực hiện đông xuân, phải cố gắng nhiều nữa, thể hiện bằng việc thực hiện những biện pháp đề ra trên đây. Với những số liệu, chỉ tiêu, biện pháp cụ thể, chúng ta phải cố gắng thực hiện cho được, lúc nào và địa phương nào gặp khó khăn, Phủ Thủ tướng, các Bộ phải phối hợp chặt chẽ tìm mọi cách giải quyết cho được.

Cuối cùng Hội nghị thường vụ Hội đồng Chính phủ nhận định cuộc kiểm điểm lần này là một bước tiến mới trong công tác, giúp chúng ta thấy được và giải quyết được nhiều vấn đề và nhắc các Bộ cần cố gắng hơn nữa, và đối với những vấn đề đã được bàn bạc, quyết định trong Hội nghị thường vụ Hội đồng Chính phủ, mỗi bộ phận có liên quan cần chấp hành đầy đủ, tập trung lực lượng phục vụ sản xuất nông nghiệp một cách tích cực khẩn trương hơn nhằm thực hiện tốt kế hoạch sản xuất đông xuân và năm 1962.

Hà nội, ngày 8 tháng 12 năm 1961
Bộ trưởng Phủ Thủ tướng
NGUYỄN KHANG

CHỈ THỊ số 471-TTg ngày 9-12-1961 về việc quản lý và sử dụng vốn áp dụng đối với Bộ Nông trường và các nông trường quốc doanh.

Thi hành nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5, đề ngành Nông trường quốc doanh có thể phát huy đầy đủ tinh tích cực của

1. Bản báo cáo không đăng trong Công báo.

cán bộ và công nhân trong ngành khai thác mọi khả năng tiềm tàng, hoàn thành tốt nhiệm vụ của ngành nông trường quốc doanh là bảo đảm cung cấp một phần quan trọng những sản phẩm nông nghiệp cho Nhà nước; tích lũy vốn để tái sản xuất mở rộng; tăng tỷ trọng cho thành phần kinh tế quốc doanh trong nông nghiệp và căn cứ vào tình hình và đặc điểm của ngành nông trường quốc doanh, Thủ tướng Chính phủ quy định một số vấn đề về quản lý và sử dụng vốn áp dụng đối với Bộ Nông trường và các nông trường quốc doanh do Bộ Nông trường quản lý như sau:

1. Tất cả các chế độ và thể lệ của Nhà nước ban hành có liên quan đến vấn đề quản lý kiến thiết cơ bản, quản lý tài vụ và cấp phát vốn kiến thiết cơ bản, quản lý tài vụ sản xuất và hạch toán kinh tế, Bộ Nông trường quốc doanh và các nông trường quốc doanh có nhiệm vụ chấp hành đúng và đầy đủ.

2. Bộ Nông trường quốc doanh và các nông trường quốc doanh phải phát huy cao độ tính tích cực, đầy mạnh sản xuất và kiến thiết, ra sức tiết kiệm để có thể sử dụng số vốn, số vật tư, thiết bị, cũng như lực lượng lao động và tài nguyên phong phú do các nông trường quốc doanh quản lý một cách hợp lý nhất, tiết kiệm nhất, thực hiện chi phí ít nhất để làm được khối lượng công việc nhiều, và tốt nhất, tăng cường tích lũy cho Nhà nước.

Trên nguyên tắc phải bảo đảm kế hoạch của Nhà nước về sản xuất và về kiến thiết cơ bản (cả về mặt các chỉ tiêu số lượng và các chỉ tiêu chất lượng), Bộ Nông trường quốc doanh được phép làm một số kinh doanh sản xuất ngoài kế hoạch được phép làm thêm khối lượng kiến thiết cơ bản ngoài kế hoạch Nhà nước đã giao cho Bộ trong phạm vi vật tư kỹ thuật và trong phạm vi biên chế đã được quy định, bằng cách sử dụng hợp lý nhất nhân, tài, vật lực, khai thác khả năng tiềm tàng của các nông trường quốc doanh, tăng thêm nguồn vốn và nguồn vật tư mà mở rộng sản xuất và kiến thiết.

3. Tất cả các sản phẩm do các nông trường quốc doanh làm ra (sản xuất trong kế hoạch Nhà nước, vượt mức kế hoạch Nhà nước, hoặc ngoài kế hoạch, hoặc mọi khoản thu nhập trong kiến thiết cơ bản...) đều là tài sản của Nhà nước và trừ phần được giữ lại theo chế độ của Nhà nước, thì đều phải nộp tất cả cho Nhà nước, theo những chế độ và giá cả do Nhà nước quy định.

Tất cả các công trình kiến thiết cơ bản do các Nông trường quốc doanh làm nên (trong và ngoài kế hoạch Nhà nước) đều là tài sản của Nhà nước, phải được quản lý và sử dụng tốt, phải tính toán khấu hao khi đem ra sử dụng theo chế độ của Nhà nước.

Các Nông trường quốc doanh có thành tích vượt kế hoạch sẽ được thưởng — Các Nông trường quốc doanh không hoàn thành kế hoạch thì sẽ tùy tình hình cụ thể mà truy cứu trách nhiệm và xử lý thích đáng.

4. Bộ Nông trường quốc doanh và các nông trường quốc doanh được phép tổ chức một số kinh doanh sản xuất ngoài kế hoạch Nhà nước — nhằm

tận dụng một cách hợp lý các nguồn tài nguyên của nông trường — ví dụ như tổ chức sản xuất than, xẻ gỗ và vận chuyển, nuôi cá, v.v... để tăng thêm sản phẩm cung cấp cho xã hội.

Những việc kinh doanh sản xuất ngoài kế hoạch này không được làm ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch Nhà nước và phải được sắp xếp bố trí ở từng nông trường cho hợp lý, bảo đảm cân đối các mặt, đặc biệt phải chú ý đến hiệu quả kinh tế của mọi công việc làm, giá thành và giá bán các sản phẩm làm ra, cũng như điều kiện vận tải và tiêu thụ các sản phẩm đó.

Các loại kinh doanh sản xuất này, phải được ghi vào kế hoạch của nông trường (kế hoạch sản xuất — tài vụ — kỹ thuật của mỗi nông trường quốc doanh) và phải được Bộ Nông trường quốc doanh xem xét, phê chuẩn. Bộ Nông trường quốc doanh phải tổng hợp các kế hoạch này (cả về mặt kinh tế và tài chính) và gửi cho Ủy ban kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước để các cơ quan này theo dõi và tham gia ý kiến.

Bộ Nông trường quốc doanh phải cố gắng sử dụng các nguồn vốn sẵn có của Nông trường để làm các việc trên đây, nếu cần thêm vốn thì có thể được vay tiền ở Ngân hàng Nhà nước để làm. Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và Bộ Nông trường quốc doanh sẽ quy định cụ thể về điều kiện vay và trả của các Nông trường quốc doanh, cũng như nguồn vốn để Ngân hàng Nhà nước sử dụng để cho vay. Số lãi thu được do các hoạt động kinh doanh sản xuất ngoài kế hoạch này được để lại cho các nông trường quốc doanh sử dụng để mở rộng kiến thiết cơ bản.

5. Bộ Nông trường quốc doanh và các nông trường quốc doanh sau khi đã bảo đảm hoàn thành kế hoạch kiến thiết cơ bản hàng năm của Nhà nước giao cho, (hoàn thành kế hoạch về các mặt khối lượng, chất lượng, thời gian, và giá cả...) thì còn được phép làm thêm khối lượng kiến thiết cơ bản ngoài kế hoạch.

Những khối lượng kiến thiết cơ bản làm ngoài kế hoạch này cũng dựa chủ yếu trên việc sử dụng hợp lý các nguồn vốn, vật tư, nhân lực và tài nguyên Nhà nước đã giao cho nông trường quản lý — và nhằm làm vượt kế hoạch Nhà nước để tăng thêm khối lượng khai hoang, trồng mới, công trình thủy lợi, v.v...

Kế hoạch khối lượng kiến thiết cơ bản làm thêm này phải được ghi vào kế hoạch kiến thiết cơ bản của từng nông trường quốc doanh, phải được Bộ Nông trường quốc doanh phê chuẩn, và phải bảo đảm cân đối vật tư, tài chính, nhân lực.

Bộ Nông trường quốc doanh xem xét các kế hoạch kiến thiết cơ bản làm thêm này cân đối các mặt, và sau khi phê chuẩn, sẽ tổng hợp và gửi cho Ủy ban kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính và Ngân hàng kiến thiết để theo dõi và tham gia ý kiến.

6. Để bảo đảm tăng thêm nguồn vốn làm thêm khối lượng kiến thiết cơ bản, thì Bộ Nông trường quốc doanh được phép giữ lại để sử dụng các nguồn vốn sau đây:

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684 *
LawSoft *
093.908.9080

a) Lãi của kinh doanh sản xuất ngoài kế hoạch như đã nói ở điều 4.

Về kinh doanh sản xuất theo kế hoạch Nhà nước thì số lãi kế hoạch, số lãi vượt kế hoạch cũng như số khấu hao cơ bản phải nộp toàn bộ cho Ngân sách Nhà nước—sau khi đã trích lập quỹ xí nghiệp theo chế độ hiện hành, Bộ Nông trường quốc doanh phải bảo đảm số lãi kế hoạch về kinh doanh sản xuất. Nếu vì nguyên nhân chủ quan mà không đảm bảo được thì Bộ Nông trường quốc doanh phải lấy những nguồn thu khác đã ghi trong điều 6 (a, b, c) để bù vào cho đủ kế hoạch.

b) Về kiến thiết cơ bản, thì được giữ lại:

— Số lãi định mức 2,5% đã tính trong đơn giá và giá dự toán của Nhà nước.

— Số lãi do hạ giá thành kế hoạch— và hạ giá thành kiến thiết cơ bản vượt kế hoạch (nếu có chỉ tiêu hạ giá thành kiến thiết cơ bản).

— Số tiền tiết kiệm được trong kiến thiết cơ bản (chênh lệch giữa đơn giá hoặc giá dự toán đã trừ lãi định mức 2,5% của Nhà nước và giá thành thực tế kiến thiết cơ bản). Số lãi và số tiền tiết kiệm được trong kiến thiết cơ bản cũng sẽ trích lập quỹ xí nghiệp theo chế độ của Nhà nước. Còn lại bao nhiêu, sẽ để lại để Bộ Nông trường quốc doanh sử dụng làm thêm khối lượng kiến thiết cơ bản.

c) Các khoản thu trong kiến thiết cơ bản— như thu về gỗ trong khai hoang, về hoa quả bó của cây lâu năm trước khi chuyển về sản xuất, v.v... sẽ được nộp vào ngân sách Nhà nước bằng cách trừ thẳng vào vốn kiến thiết cơ bản do ngân sách cấp phát.

Hàng năm, khi lập kế hoạch thu chi tài vụ kiến thiết cơ bản, Bộ Nông trường quốc doanh và Bộ Tài chính sẽ xác định mức phải nộp và phải trừ khoản này. Nếu Bộ Nông trường quốc doanh cố gắng thu vượt mức đã quy định, thì được giữ lại phần vượt mức đó để sử dụng làm thêm khối lượng kiến thiết cơ bản. Nếu thu không đạt mức, thì Bộ Nông trường quốc doanh cũng không được cấp phát thêm để bù.

Riêng về tiền bán khoán làm sản theo chế độ hiện nay đối với gỗ và các lâm sản trong khi khai hoang, thì vẫn theo chế độ hiện nay mà nộp cho ngân sách Nhà nước, nhưng cũng sẽ trừ vào số cấp phát kiến thiết cơ bản của ngân sách Nhà nước cho Bộ Nông trường quốc doanh. Cách tính số phải nộp và phải trừ trong kế hoạch thu chi tài vụ kiến thiết cơ bản của Bộ Nông trường quốc doanh cũng làm như phần trên đã nói.

Tất cả các nguồn vốn trên đây để lại cho Bộ Nông trường quốc doanh được coi là vốn đầu tư thêm về kiến thiết cơ bản của Nhà nước cho Bộ Nông trường quốc doanh để làm thêm khối lượng kiến thiết cơ bản nói ở điều 5.

Từng nông trường quốc doanh cũng như Bộ Nông trường quốc doanh sẽ lập kế hoạch kiến thiết cơ bản và kế hoạch thu chi tài vụ về phần khối lượng kiến thiết cơ bản làm thêm này, và Bộ Nông trường quốc doanh sẽ gửi cho Ủy ban kế hoạch Nhà nước,

Bộ Tài chính và Ngân hàng kiến thiết để theo dõi và tham gia ý kiến. Kế hoạch của từng nông trường sau khi được Bộ Nông trường quốc doanh phê chuẩn phải gửi cho các Chi hàng kiến thiết ở địa phương mình.

Toàn bộ số vốn đầu tư thêm về kiến thiết cơ bản của Nhà nước cho Bộ Nông trường quốc doanh này phải được tập trung vào Ngân hàng kiến thiết quản lý, theo đúng điều lệ cấp phát vốn kiến thiết cơ bản của Nhà nước.

7. Để bảo đảm khuyến khích vật chất đối với các nông trường quốc doanh nào có thành tích hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước về sản xuất và về kiến thiết cơ bản, thì các nông trường quốc doanh đều được trích lập quỹ xí nghiệp và sử dụng quỹ đó như chế độ hiện hành đối với các nông trường quốc doanh.

Ngoài ra, trong khối lượng kiến thiết cơ bản làm thêm ngoài kế hoạch, đại bộ phận là tập trung làm các công trình sản xuất, Bộ Nông trường quốc doanh có thể xem xét quy định một tỷ lệ dành để làm nhà ở và các công trình phúc lợi cho các nông trường quốc doanh. Tỷ lệ này sẽ do Bộ Nông trường quốc doanh bàn bạc với Ủy ban kế hoạch Nhà nước và Bộ Tài chính để quy định.

8. Tất cả những điều quy định trên đây là nhằm phát huy tinh tích cực của Bộ Nông trường quốc doanh và các nông trường quốc doanh khai thác mọi khả năng tiềm tàng để thực hiện vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch kiến thiết cơ bản của Nhà nước.

Trong phạm vi kế hoạch Nhà nước về kiến thiết cơ bản, nguyên tắc là tiến hành giao khoán khối lượng, chất lượng, thời gian và giá dự toán để Bộ Nông trường quốc doanh và các nông trường quốc doanh khi làm vượt mức các mức khoán đó có thể làm thêm được khối lượng kiến thiết cơ bản.

Nhiệm vụ quản lý của Bộ Nông trường quốc doanh và của các nông trường quốc doanh theo tinh thần các điều quy định trên đây cần được tăng cường đúng mức.

Cần phải kiện toàn các mặt quản lý ở nông trường: công tác kế hoạch nông trường (bao gồm kế hoạch lao động tiền lương, kế hoạch vật tư kỹ thuật, kế hoạch giá thành, kế hoạch biện pháp tổ chức kỹ thuật, kế hoạch thu chi tài vụ...) cũng như các công tác kế toán, thống kê, quản lý tài chính nông trường cần phải được nâng cao đúng mức; công việc hạch toán kinh tế ở các nông trường về mặt sản xuất cũng như về mặt kiến thiết cơ bản phải được đẩy mạnh; vai trò của quần chúng công nhân viên nông trường phải được phát huy đầy đủ.

Bộ Nông trường vừa phải giúp đỡ, hướng dẫn các nông trường quốc doanh tăng cường quản lý phát huy tinh tích cực của mình, lại vừa phải tăng cường lãnh đạo tập trung, để phòng những xu hướng phát triển bừa bãi, thiếu cân đối, những việc làm không có tính toán, không có hiệu quả kinh tế thiết thực, ngăn chặn kịp thời mọi biểu

hiện của tư tưởng cục bộ, bản vị, tự do vô Chính phủ, làm theo số lượng mà không chú trọng chất lượng.

Ủy ban kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước cũng như Ngân hàng kiến thiết phải tăng cường giúp đỡ Bộ Nông trường quốc doanh lên một bước cao hơn, phát huy được đầy đủ tác dụng tích cực của các điều quy định trên đây, nhằm xây dựng các nông trường quốc doanh lớn mạnh mau chóng.

Trong khi tiến hành công tác, Bộ Nông trường quốc doanh và các Bộ có liên quan cần kịp thời rút kinh nghiệm để áp dụng tốt các điều quy định trên đây.

Hà nội, ngày 9 tháng 12 năm 1961

K.T Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG

CHỈ THỊ số 476-TTg ngày 11-12-1961 về nâng cao ý chí phấn đấu, tích cực lãnh đạo, tập trung lực lượng, kiên quyết khắc phục mọi khó khăn, tiến hành sản xuất kịp thời vụ, bảo đảm vụ đông xuân 1961 — 1962 thắng lợi toàn diện, mạnh mẽ, vững chắc.

I

Vụ đông xuân 1961 — 1962 là vụ đông xuân thứ hai của kế hoạch 5 năm và là vụ đông xuân đầu tiên để thực hiện nghị quyết hội nghị lần thứ 5 của Ban Chấp hành trung ương Đảng. Việc thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất đông xuân sẽ tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành kế hoạch cả năm 1962.

Thị thành chỉ thị số 403-TTg ngày 13 tháng 10 năm 1961 của Thủ tướng Chính phủ, so với mọi năm, các ngành, các địa phương đã có những tiến bộ, cố gắng bước đầu trong việc chuẩn bị cho vụ sản xuất đông xuân 1961 — 1962: phong trào hợp tác hóa đã được củng cố hơn, quy mô hợp tác xã được mở rộng làm cho lực lượng sản xuất thêm lớn mạnh, là cơ sở chủ yếu cho việc thực hiện kế hoạch. Việc xây dựng kế hoạch ở nhiều nơi đã tiến hành xong từ hợp tác xã trở lên. Nhiều chỉ tiêu ở xã, hợp tác xã xây dựng cao hơn con số dự kiến của tỉnh, huyện, thể hiện rõ tinh thần tích cực của quần chúng và tinh chất quần chúng của kế hoạch Nhà nước. Công tác thủy lợi có nhiều chuyển biến tốt: khối lượng đào đắp và xây dựng cơ bản được tăng thêm nhiều, nhiều công trình đáng kể phải sau đông xuân 1961 — 1962 mới có tác dụng nhưng cũng cố gắng làm cho kịp phục vụ đông xuân; ở những nơi trước đây làm thủy lợi kém nay cũng đã cố gắng vươn lên (Nghệ an 10 ngày đào đắp được 175.531m³, Thanh hóa trong tháng 11 đào đắp

1.000 000 m³). Về phân bón, ngoài việc đẩy mạnh chăn nuôi để tăng thêm khối lượng phân chuồng, nhiều địa phương đã chú ý phát triển mạnh phong trào thả bèo hoa dâu, làm phân đất, làm vôi, v.v... (Hải dương, Nam định, Hưng yên chuẩn bị thả bèo hoa dâu gấp hai, ba lần năm 1960: Hà đông trong 18 ngày đã tranh thủ làm thêm được 90.000 tấn phân các loại). Kế hoạch tiếp tế trâu, bò cày đã thực hiện vượt mức 4,5%. Việc chăm sóc trâu, bò cũng được tốt hơn mọi năm. Công tác cải tiến nông cụ cũng được đẩy mạnh hơn trước.

Về chỉ đạo sản xuất cũng có tiến bộ, nhiều nơi đã mở những hội nghị chuyên đề, đi sâu giải quyết các vấn đề một cách cụ thể, sát từng vùng (Hưng yên, Phú thọ, Hải dương, v.v...).

Tuy đã thu được những kết quả bước đầu như vậy, nhưng so với yêu cầu của vụ đông xuân năm nay thì công việc chuẩn bị về nhiều mặt còn chậm và quá yếu, nhất là tình hình thiên tai vừa qua đã gây ra cho chúng ta nhiều khó khăn, phức tạp cần phải tập trung lực lượng, ra sức khắc phục kịp thời: mạ bị hỏng nhiều (đợt đầu hỏng 684 tấn) hiện nay chưa bảo đảm kế hoạch, lại bị sâu bệnh phá hoại, có nơi mạ gieo sớm nay đã bị úng. Cây vôi (cả dăm và ải), chiêm (Hải dương 30-11-1960 đã cày 70% diện tích, 30-11-1961 mới cày 3% diện tích). Phong trào làm phân bón nói chung còn yếu, số lượng phân hiện có còn ít hơn năm 1960 nhiều (Ninh bình 1960 có 139.784 tấn, nay mới có 51.480 tấn, Vĩnh phúc 1960 có 141.505 tấn, nay 117.180 tấn). Hoa màu và cây công nghiệp vừa qua bị hỏng một số và cho tới nay đất ướt, hạn gặt mùa chưa trồng được mấy (25-11-1960 ngô đã trồng được 9.582 ha, khoai 31.172 ha, sắn 2.416 ha, đỗ 1.048 ha, rau 7.362 ha, thầu dầu 1.092 ha, đỗ tương 463 ha, nhưng đến 25 tháng 11 năm 1961 mới trồng được: ngô 5.721 ha, khoai 22.575 ha, sắn 666 ha, đỗ 501 ha, rau 4.441 ha, thầu dầu 443 ha, đỗ tương 25 ha. Có nơi đã bị lỡ thời vụ ngô sớm (Nghệ an, Hưng yên, ...). Bông, thuốc lá đã đến thời vụ trồng nhưng nhìn chung việc chuẩn bị nhất là chuẩn bị đất chưa được bao nhiêu. Sức kéo đã thiếu lại phải cày bừa dồn dập, đất bị ướt, nhiều ruộng phải cày dăm, hiệu suất thấp, càng làm cho sức kéo thiếu hơn. Đó là chưa kể một số nơi đã phát sinh dịch bệnh trâu bò làm cho ảnh hưởng một phần đến sức cày kéo. Công việc trồng trọt đòi hỏi một số nhân lực rất lớn, lại còn phải làm nhiều mặt công tác khác (khai hoang ngoài tỉnh, thủy lợi, v.v...); ở một số nơi đã phát sinh bệnh cúm, ho gà... ảnh hưởng một phần đến sức khỏe của nhân dân. Công việc thu hoạch mùa, có nơi phải tới ngày 10-12-1961 mới hoàn thành. Việc cày cấy ở nhiều vùng, nhất là vùng đồng chiêm trũng, do ảnh hưởng của mưa, sẽ tốn nhiều công sức hơn. Dịch lợn đang hoành hành ở nhiều nơi, mà việc trừ diệt còn lỏng lẻo, chẳng những ảnh hưởng đến vấn đề thực phẩm mà còn ảnh hưởng cả đến việc bảo đảm mức phân bón.